

Phụ lục I

DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày 17/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)



A. DANH MỤC TTHC CẤP TỈNH

Stt	Tên Quy trình nội bộ giải quyết TTHC	Thời gian giải quyết
I	Lĩnh vực Đường bộ	
1	Phê duyệt phương án tổ chức giao thông trước khi đưa đường cao tốc vào khai thác; Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung phương án tổ chức giao thông đường cao tốc trong thời gian khai thác	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
2	Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế ASEAN	01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
3	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận ASEAN	01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
4	Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế GMS	01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
5	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận GMS hoặc sổ TAD	01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
6	Đăng ký khai thác tuyến, bổ sung, thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Lào	01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
7	Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Campuchia	01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
8	Đăng ký khai thác tuyến, bổ sung hoặc thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Campuchia	01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
9	Chấp thuận cơ sở kinh doanh đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
10	Cấp chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
11	Cấp đổi chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
12	Cấp lại chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
13	Chấp thuận đấu nối đối với trường hợp kết nối với đường bộ không có trong các quy hoạch	07 ngày làm việc với trường hợp không phải lấy ý kiến, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; 16 ngày làm việc với trường hợp phải lấy ý kiến, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
14	Cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác	01 ngày đối với đám tang; 05 ngày làm việc đối với trường hợp khác kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
15	Chấp thuận vị trí đấu nối tạm vào đường bộ đang khai thác	7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;
16	Chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước, phương án tổ chức thi công biển quảng	7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;

Stt	Tên Quy trình nội bộ giải quyết TTHC	Thời gian giải quyết
	cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị; chấp thuận xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; chấp thuận gia cường công trình đường bộ khi cần thiết để cho phép xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích lưu hành trên đường bộ	
17	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
18	Cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Trung Quốc loại A, B, C, E, F, G cho phương tiện của Việt Nam	01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
19	Đăng ký khai thác tuyến, bổ sung hoặc thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách định kỳ giữa Việt Nam và Trung Quốc	01 ngày làm việc với các tuyến vào sâu trong lãnh thổ của hai nước; 02 ngày làm việc với các tuyến giữa khu vực biên giới của hai nước thuộc địa phận quản lý; kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
20	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia	01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định đối với các phương tiện thương mại, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ 02 ngày làm việc đối với các phương tiện phi thương mại, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
II	Lĩnh vực Đường sắt	
1	Chấp thuận chủ trương xây dựng đường ngang (đối với đường sắt có tốc độ thiết kế nhỏ hơn 100 km/giờ giao nhau với đường bộ; đường sắt giao nhau với đường bộ từ cấp IV trở xuống)	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
III	Lĩnh vực Kinh doanh bất động sản	
1	Cấp mới chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản.	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
2	Cấp lại chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản (trong trường hợp chứng chỉ bị cháy, bị mất, bị rách, bị hủy hoại do thiên tai hoặc lý do bất khả kháng khác)	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
3	Cấp lại chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản (trong trường hợp chứng chỉ cũ đã hết hạn hoặc gần hết hạn)	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
4	Cho phép chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản	20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
IV	Lĩnh vực Nhà ở và công sở	

Stt	Tên Quy trình nội bộ giải quyết TTHC	Thời gian giải quyết
1	Chuyển đổi công năng nhà ở không thuộc tài sản công	30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
2	Cho thuê nhà ở sinh viên thuộc sở hữu nhà nước	30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
V	Lĩnh vực Hàng hải và Đường thủy nội địa	
1	Cấp Giấy phép nhập khẩu pháo hiệu hàng hải	09 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
2	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp cấp lại khi Giấy chứng nhận bị mất, bị hỏng; 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận khi thay đổi địa chỉ hoặc loại cơ sở đào tạo
3	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
4	Quyết định đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động	04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
5	Quyết định lại đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động	04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
6	Phê duyệt phương án phá dỡ tàu biển	07 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
7	Cấp Giấy phép nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
8	Chấp thuận vùng hoạt động tàu lặn	20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
9	Phê duyệt Phương án đưa tàu lặn vào hoạt động	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
10	Chấm dứt hoạt động tàu lặn	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
11	Đổi tên cảng cạn	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
12	Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
13	Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
14	Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
VI	Lĩnh vực Hoạt động xây dựng	
1	Công nhận tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III/chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III cho hội viên của mình	14 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

B. DANH MỤC TTHC CẤP XÃ

Stt	Tên Quy trình nội bộ giải quyết TTHC	Thời gian giải quyết
I	Lĩnh vực Hàng hải và Đường thủy nội địa	
1	Đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước lần đầu	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
2	Đăng ký lại phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
3	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
4	Xóa đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
5	Đóng, không cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
6	Công bố mở, cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
7	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
8	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
9	Công bố hoạt động bến thủy nội địa	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
10	Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
11	Công bố lại hoạt động bến thủy nội địa	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
12	Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
13	Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
II	Lĩnh vực Đường bộ	
1	Cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác	01 ngày đối với đám tang; 05 ngày làm việc đối với trường hợp khác, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
2	Chấp thuận vị trí đầu nối tạm vào đường bộ đang khai thác	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
3	Chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước, phương án tổ chức thi công biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị; chấp thuận xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; chấp thuận gia cường công trình đường bộ	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

Stt	Tên Quy trình nội bộ giải quyết TTHC	Thời gian giải quyết
	khi cần thiết để cho phép xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích lưu hành trên đường bộ	
III	Lĩnh vực Hoạt động xây dựng	
1	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ, 20 ngày đối với công trình khác, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
2	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ, 20 ngày đối với công trình khác, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
3	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ, 20 ngày đối với công trình khác, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
4	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ, 20 ngày đối với công trình khác, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
5	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
6	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ 